|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**Dự thảo**

**15/10/2025**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ**

**thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao**

**và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao   
(thực hiện điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;* *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;*

*Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 249/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;*

*Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao (thực hiện điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp…..;*

*Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao.*

# Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết về các nội dung sau:

1. Cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Thành phố”).

2. Cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện hoạt động, hỗ trợ hoạt động công nghệ cao và đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố (sau đây gọi tắt là “khu công nghệ cao”).

2. Cơ quan, tổ chức của Thành phố, cá nhân làm việc tại cơ quan, tổ chức của Thành phố thực hiện quản lý hoạt động, hỗ trợ hoạt động công nghệ cao và đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*Thẻ nhân lực công nghệ cao* là thẻ dùng để xác thực thông tin cá nhân thuộc đối tượng áp dụng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

### Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Thủ đô.

2. Công khai, minh bạch, công bằng, đúng đối tượng và đúng quy định pháp luật.

3. Chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ phải đảm bảo hiệu quả thực tế, không gây trùng lặp với các chính sách hỗ trợ khác.

4. Việc áp dụng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi hỗ trợ chính sách hỗ trợ, ưu đãi phải gắn với cơ chế giám sát, đánh giá định kỳ

5. Cần bảo đảm tính kế thừa, tạo động lực phát triển bền vững cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

# Chương II QUY ĐỊNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, BIỆN PHÁP ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ CAO LÀM VIỆC TẠI KHU CÔNG NGHỆ CAO

### Điều 5. Quy định chung về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao

1. Cá nhân hoạt động công nghệ cao và đổi mới sáng tạo được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; được ưu tiên trong bổ nhiệm, tuyển dụng, bố trí vị trí việc làm, thu nhập, thuế thu nhập cá nhân, lao động, nhà ở, xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú và cấp giấy phép lao động.

2. Quy định cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao với đối tượng là cá nhân được áp dụng bằng hình thức Thẻ nhân lực công nghệ cao:

a) Thẻ nhân lực công nghệ cao gồm 04 hạng, theo thứ tự ưu tiên cụ thể là Thẻ kim cương, Thẻ vàng, Thẻ bạc và Thẻ đồng. Mỗi cá nhân chỉ được cấp một hạng thẻ duy nhất ở một thời điểm.

b) Cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ được áp dụng kể từ thời điểm cá nhân được cấp hạng thẻ và trong thời gian cá nhân làm việc tại khu công nghệ cao. Thời gian làm việc kể từ thời điểm cá nhân được cấp thẻ được bảo lưu làm căn cứ xét nâng hạng thẻ hoặc hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định.

c) Thời hạn hiệu lực Thẻ nhân lực công nghệ cao được xác định trên cơ sở hợp đồng lao động, quyết định tuyển dụng hoặc hình thức hợp đồng hay thoả thuận thuê, đặt hàng, hợp tác; Thẻ nhân lực công nghệ cao có thời hạn hiệu lực tối đa 05 năm. Trong thời hạn 01 năm trước khi hết thời hạn sử dụng cần thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ để tiếp tục được hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ của Thành phố.

### Điều 6. Điều kiện áp dụng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao

1. Cá nhân được cấp thẻ nhân lực công nghệ cao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn làm việc tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại khu công nghệ cao;

b) Được tuyển dụng làm việc tại cơ quan, tổ chức của Thành phố tại khu công nghệ cao;

c) Có hợp đồng, thoả thuận thuê, đặt hàng, hợp tác triển khai chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại khu công nghệ cao.

2. Đối tượng được cấp Thẻ kim cương bao gồm:

a) Tổng công trình sư về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng quy định tại Điều 6 hoặc Điều 7 Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

b) Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng quy định tại Điều 8 hoặc Điều 9 Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

c) Nhân tài về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng quy định tại Điều 43 Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Đối tượng được cấp Thẻ vàng bao gồm:

a) Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng quy định tại Điều 10 Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

b) Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng quy định tại Điều 40 Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại Điều này và quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính Phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Đối tượng được cấp Thẻ bạc bao gồm:

a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính Phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc các cơ quan, tổ chức của Thành phố tại khu công nghệ cao đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Nhà quản lý, nhà quản trị làm việc tại các tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại khu công nghệ cao.

5. Đối tượng được cấp Thẻ đồng bao gồm các đối tượng còn lại thực hiện hoạt động hoặc hỗ trợ hoạt động công nghệ cao và đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

### Điều 7. Thẻ đồng

Đối tượng được cấp Thẻ đồng được hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội, nhà lưu trú của Thành phố, bao gồm ưu tiên thuê nhà ở tại khu công nghệ cao và hỗ trợ lãi suất ưu đãi mức cao nhất theo quy định hiện hành của Nhà nước và UBND Thành phố để mua nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố.

2. Được Thành phố hỗ trợ 50% chi phí sử dụng các phương tiện giao thông công cộng (bao gồm: xe buýt, ô tô chở khách tuyến cố định, phương tiện đường sắt đô thị) trên địa bàn Thành phố.

3. Được Thành phố xem xét phong, tặng danh hiệu vinh dự của Thành phố, giải thưởng và các hình thức khen thưởng khác theo quy định pháp luật khi có nhiều cống hiến đối với sự phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố.

4. Được xét nâng hạng thẻ lên Thẻ bạc nếu đủ 20 năm cống hiến làm việc tại khu công nghệ cao hoặc đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của Thẻ bạc.

### Điều 8. Thẻ bạc

Đối tượng được cấp Thẻ bạc được hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Được Thành phố hỗ trợ 50% thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công liên quan đến hoạt động công nghệ cao, đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao.

2. Cá nhân làm việc tại các cơ quan, tổ chức của Thành phố:

a) Khi tuyển dụng, được xem xét ký hợp đồng không xác định thời hạn tại các tổ chức khoa học công nghệ, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Thành phố tại khu công nghệ cao.

b) Được hưởng 100% mức lương trong thời gian thử việc hoặc theo quy định hiện hành của pháp luật.

c) Được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 150% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng. Phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (đối với viên chức, người làm việc theo hợp đồng lao động).

d) Được Thành phố hỗ trợ 100% học phí theo chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước[[1]](#footnote-2).

Sau khi hoàn thành đào tạo, cam kết làm việc tối thiểu 05 năm liên tiếp tại khu công nghệ cao. Trong trường hợp không thực hiện đủ thời gian cam kết làm việc tại khu công nghệ cao, cá nhân được hưởng chính sách này hoàn trả 50% chi phí đào tạo đã được cấp.

3. Được xét nâng hạng thẻ lên Thẻ vàng nếu đủ 20 năm cống hiến làm việc tại khu công nghệ cao hoặc đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của Thẻ vàng.

4. Được hưởng đầy đủ cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đối với Thẻ đồng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết này.

### Điều 9. Thẻ vàng

Đối tượng được cấp Thẻ vàng được hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Được Thành phố hỗ trợ 75% thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công liên quan đến hoạt động công nghệ cao, đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao.

2. Được ưu tiên sử dụng cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm của Thành phố để triển khai chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố.

3. Được cơ quan, tổ chức của Thành phố ưu tiên lựa chọn:

a) Tham gia thực hiện chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố.

b) Tham gia hội đồng khoa học và công nghệ; đặt hàng tư vấn, phản biện và định hướng trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược;

c) Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

4. Được Thành phố hỗ trợ 50% chi phí tham gia hội thảo, hội nghị, chương trình trao đổi học thuật chuyên sâu và chi phí đi lại và sinh hoạt nếu hội thảo, hội nghị, chương trình trao đổi học thuật chuyên sâu ngoài địa phương hoặc ngoài nước.

Tổng chi phí hỗ trợ không vượt quá 50.000.000 đồng/năm (năm mươi triệu đồng).

5. Cá nhân làm việc tại các cơ quan, tổ chức của Thành phố:

a) Được xem xét bố trí đảm nhiệm chức danh người đứng đầu nhóm nghiên cứu, các phòng thí nghiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố mà không yêu cầu các điều kiện, tiêu chuẩn khác ngoài Nghị quyết này.

b) Khi tuyển dụng, được xem xét ký hợp đồng không xác định thời gian tại các tổ chức khoa học công nghệ, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Thành phố tại khu công nghệ cao.

c) Được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 300% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng. Phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (đối với viên chức, người làm việc theo hợp đồng lao động).

6. Được xét nâng hạng thẻ lên Thẻ kim cương nếu đủ 20 năm cống hiến làm việc tại khu công nghệ cao hoặc đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của Thẻ kim cương.

7. Được hưởng đầy đủ cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đối với Thẻ đồng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết này.

### Điều 10. Thẻ kim cương

Đối tượng được cấp Thẻ kim cương được hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Được Thành phố hỗ trợ 100% thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công liên quan đến hoạt động công nghệ cao, đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao.

2. Trường hợp có nhu cầu về nhà ở, được Thành phố bố trí và hỗ trợ 100% chi phí thuê nhà ở công vụ. Trường hợp Thành phố không bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ 100% chi phí thuê nhà ở và số tiền không vượt quá 15.000.000 đồng/tháng (mười lăm triệu đồng).

3. Được ưu tiên thuê mặt bằng và trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Hà Nội. Trong đó, được hỗ trợ 100% chi phí thuê mặt bằng và trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố đầu tư để triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp Thành phố sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Được cơ quan, tổ chức của Thành phố ưu tiên lựa chọn:

a) Chủ trì thực hiện chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố.

b) Tham gia hội đồng khoa học và công nghệ; đặt hàng tư vấn, phản biện và định hướng trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược;

c) Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

5. Được Thành phố hỗ trợ 100% chi phí tham gia hội thảo, hội nghị, chương trình trao đổi học thuật chuyên sâu và chi phí đi lại và sinh hoạt nếu hội thảo, hội nghị, chương trình trao đổi học thuật chuyên sâu ngoài địa phương hoặc ngoài nước.

Tổng chi phí hỗ trợ không vượt quá 100.000.000 đồng/năm (một trăm triệu đồng).

6. Cá nhân làm việc tại các cơ quan, tổ chức của Thành phố:

a) Được xem xét bố trí đảm nhiệm chức danh lãnh đạo, người đứng đầu các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố mà không yêu cầu các điều kiện, tiêu chuẩn khác ngoài Nghị quyết này;

b) Được trả lương theo mức thỏa thuận nhưng mức lương không được vượt quá 02 lần mức lương cao nhất thuê chuyên gia theo quy định hiện hành.

7. Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài:

a) Được tham gia các chương trình, đề án đẩy mạnh hợp tác, thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố.

b) Được cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện đơn giản hóa giấy tờ và cấp thị thực, giấy cư trú, giấy phép lao động tại Việt Nam; được cấp thị thực nhiều lần hoặc thẻ tạm trú với thời hạn tương ứng với thời gian ký kết hợp đồng lao động với cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định này.

c) Con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi của cá nhân được cấp Thẻ kim cương được Thành phố được hỗ trợ 100% học phí tại các cơ sở giáo dục và đào tạo tại khu công nghệ cao.

8. Được hưởng đầy đủ cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đối với Thẻ đồng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết này.

### Điều 11. Thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao

1. Thẻ nhân lực công nghệ cao bị thu hồi trong các trường hợp:

a) Theo nguyện vọng của cá nhân;

b) Không đáp ứng điều kiện áp dụng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao quy định tại Điều 5 Nghị quyết này;

c) Có hành vi gian lận trong hồ sơ;

d) Có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

e) Cấp có thẩm quyền đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Trong trường hợp cá nhân đang hưởng cơ chế, chính sách, ưu đãi, biện pháp hỗ trợ tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị quyết này thuộc một trong các trường hợp tại khoản 1 Điều này, trong thời gian không quá 01 tháng, cơ quan tổ chức, doanh nghiệp sử dụng người lao động đó có trách nhiệm báo cáo và lập hồ sơ đề nghị thu hồi, gửi đến cơ quan có thẩm quyền.

### Điều 12. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp đổi, cấp lại, nâng hạng và thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao

1. Trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao được quy định chi tiết tại mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trình tự, thủ tục, phê duyệt cấp đổi thẻ nhân lực công nghệ cao được quy định chi tiết tại mục 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Trình tự, thủ tục, phê duyệt cấp lại thẻ nhân lực công nghệ cao được quy định chi tiết tại mục 3 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt nâng hạng thẻ nhân lực công nghệ cao được quy định chi tiết tại mục 4 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Trình tự, thủ tục thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao được quy định chi tiết tại mục 5 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

# Chương III QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, BIỆN PHÁP ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI KHU CÔNG NGHỆ CAO

### Điều 13. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển

1. Trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh thuộc lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tương tự chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ cao, ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và đào tạo nhân lực công nghệ cao theo quy định hiện hành.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại khu công nghệ cao được Thành phố ưu tiên thuê trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Hà Nội tại khu công nghệ cao.

3. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại khu công nghệ cao được Thành phố ưu tiên thuê mặt bằng tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Hà Nội tại khu công nghệ cao.

### Điều 14. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại khu công nghệ cao được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ sau:

1. Được Thành phố hỗ trợ tối đa 100% chi phí tư vấn pháp lý liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ bao gồm tư vấn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp và quyền tác giả, đại diện pháp lý và các dịch vụ chuyên môn qua tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố đầu tư tại khu công nghệ cao nhưng không quá 100.000.000 đồng/doanh nghiệp/hồ sơ (một trăm triệu đồng);

2. Được Thành phố hỗ trợ 100% chi phí tư vấn pháp lý liên quan đến hoạt động chuyển giao công nghệ, bao gồm chi phí duy trì, gia hạn, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ trong nước và quốc tế; tư vấn định giá tài sản trí tuệ, tư vấn hợp đồng chuyển giao, hợp đồng mua bán công nghệ, xử lý tranh chấp và các dịch vụ chuyên môn liên quan qua tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố đầu tư tại khu công nghệ cao nhưng không quá 100.000.000 đồng/doanh nghiệp/hồ sơ (một trăm triệu đồng).

### Điều 15. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

Nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược tại tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Hà Nội tại khu công nghệ cao được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ sau:

1. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

2. Được Thành phố hỗ trợ 70% chi phí thuê trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố đầu tư tại khu công nghệ cao nhưng không quá 150.000.000 đồng/năm/doanh nghiệp (một trăm năm mươi triệu đồng) hoặc 100.000.000 đồng/năm/nhóm cá nhân (một trăm triệu đồng).

3. Được Thành phố hỗ trợ 70% giá trị hợp đồng thuê mặt bằng tại các cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố đầu tư tại khu công nghệ cao nhưng không quá 20.000.000 đồng/tháng/doanh nghiệp (hai mươi triệu đồng) hoặc 15.000.000 đồng/tháng/nhóm cá nhân (mười lăm triệu đồng).

4. Thời gian hỗ trợ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

### Điều 16. Tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

Tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố (sau đây gọi tắt là “Tổ chức hỗ trợ”) được hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Được cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, bao gồm:

a) Dịch vụ về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

b) Dịch vụ pháp lý, thông tin thị trường, tài chính, thương mại, truyền thông;

c) Dịch vụ ươm tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoàn thiện ý tưởng, nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ và sản xuất, kinh doanh;

d) Dịch vụ cung cấp nguồn lực, đào tạo và hỗ trợ đào tạo, tổ chức điều tra, khảo sát, phát hành tài liệu, ấn phẩm về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và các lĩnh vực công nghệ trọng tâm của Tổ chức hỗ trợ;

đ) Dịch vụ tư vấn, kết nối, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm kết nối doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư, thương mại, hoạt động triển lãm, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, cuộc thi thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước và nước ngoài;

e) Dịch vụ tư vấn thành lập, quản lý, vận hành các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;

g) Dịch vụ cung cấp thiết bị, phòng thí nghiệm, phần mềm dùng chung để hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, cơ quan trong đào tạo, nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm, đo lường, phân tích, giám định, kiểm định, phát triển sản phẩm, hàng hóa, vật liệu...*;*

h) Dịch vụ cung cấp cơ sở vật chất dùng chung, bao gồm không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Tổ chức hỗ trợ;

i) Dịch vụ phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức hỗ trợ, bao gồm: dịch vụ lưu trú và các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ khác cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp;

k) Các dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức hỗ trợ.

2. Được sử dụng tài sản công, bao gồm các trụ sở và các cơ sở hoạt động, quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu của Trung tâm hoặc được bố trí, giao quản lý, vận hành để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức hỗ trợ.

3. Được Thành phố ưu tiên đặt hàng, giao trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp để thực hiện nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố tại khu công nghệ cao.

4. Được Thành phố ưu tiên đặt hàng, giao trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp để thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố tại khu công nghệ cao.

5. Được sử dụng vốn, tài sản là kết quả thực hiện nhiệm vụ, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để góp vốn, đầu tư.

6. Được ưu đãi về tín dụng đầu tư, bao gồm:

a) Dự án đầu tư của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Tổ chức hỗ trợ và dự án đầu tư của Tổ chức hỗ trợ thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn thì được vay vốn tín dụng đầu tư của Thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Trung tâm, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các định chế tài chính theo quy định của pháp luật.

7. Được ưu đãi về đất đai và tạo mặt bằng hoạt động tại khu công nghệ cao, bao gồm:

a) Miễn tiền sử dụng hạ tầng cho diện tích đất được thuê nằm trong khu vực phải trả tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư;

b) Miễn toàn bộ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư;

c) Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí san lấp mặt bằng của dự án đầu tư cơ sở Tổ chức hỗ trợ;

d) Được Thành phố giao đất, hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, duy trì và vận hành cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

8. Được tiếp nhận và sử dụng các khoản vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi, bao gồm:

a) Được tiếp nhận và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo quy định của pháp luật;

b) Được ưu tiên nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các định chế tài chính theo quy định của pháp luật.

### Điều 17. Trình tự, thủ tục hỗ trợ chuyển giao công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo

1. Trình tự, thủ tục hỗ trợ tư vấn pháp lý liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ quy định tại khoản 1 Điều 14 được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trình tự, thủ tục hỗ trợ tư vấn pháp lý liên quan đến hoạt động chuyển giao công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 14 được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thuê trang thiết bị quy định tại khoản 2 Điều 15 được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thuê mặt bằng quy định tại khoản 3 Điều 15 được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

# Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 18. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao được bố trí từ ngân sách của Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước có liên quan

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có quyền hạn và trách nhiệm:

a) Thống nhất chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật và Nghị quyết này; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này;

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thi hành Nghị quyết; trong trường hợp cần thiết, ban hành quy định hướng dẫn, thủ tục hành chính cụ thể để tổ chức thi hành Nghị quyết;

c) Cân đối bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật;

d) Hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao;

đ) Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh về trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Ban Quản lý”) có quyền hạn và trách nhiệm:

a) Chủ trì tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ cấp mới, nâng hạng, cấp lại, thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao;

b) Chủ động thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao khi phát hiện người lao động được hưởng cơ chế, chính sách, ưu đãi, biện pháp hỗ trợ tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị quyết này thuộc một trong các trường hợp tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết này;

c) Chủ trì giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách, định kỳ báo cáo UBND Thành phố và đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách khi cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu thu hút và phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao làm tại các khu công nghệ cao;

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao;

đ) Đầu mối, tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn, hỗ trợ liên quan đến hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp tại khu công nghệ cao;

e) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố tổ chức các hoạt động vinh danh, khen thưởng doanh nghiệp, tổ chức có thành tích, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo;

g) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

3. Các Sở, ban, ngành trực thuộc Thành phố có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố xét duyệt hồ sơ cấp mới, nâng hạng, cấp lại thẻ nhân lực công nghệ cao;

b) Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố triển khai, hỗ trợ liên quan đến hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp tại khu công nghệ cao;

c) Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

### Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ có trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, nội dung và phạm vi được ưu đãi, hỗ trợ. Đồng thời, cung cấp đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của các thông tin trong hồ sơ, tài liệu, chứng từ gốc liên quan khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát.

2. Cơ quan, tổ chức sử dụng lao động được hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao, cơ quan, tổ chức, cá nhân hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm.

### Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày… tháng… năm 2025.

2. Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Nghị quyết này với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác của Nhà nước hoặc của Thành phố về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc điều kiện thuận lợi hơn so với Nghị quyết này thì đối tượng được hưởng ưu đãi được áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khoá XVI, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Chính phủ; - Ban công tác đại biểu thuộc UBTVQH; - Các Bộ: KHCN, XD, KHĐT, LĐTBXH; - VP Quốc hội, VP Chính phủ; - Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội; - Thường trực Thành ủy; - Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ TP; - Các Ban Đảng Thành ủy; - Các Ban HĐND Thành phố ; - Các vị Đại biểu HĐND Thành phố; - Các Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP; - Các sở, ban, ngành Thành phố; - Công báo TP, Cổng GTĐT TP; - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |

## **PHỤ LỤC I**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT CẤP MỚI, CẤP ĐỔI, CẤP LẠI, NÂNG HẠNG VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THU HỒI THẺ NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ CAO**

*(Kèm theo Nghị quyết số …../2025/NQ-HĐND ngày …../…../2025 của HĐND Thành phố)*

### 1. Trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao

a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động (sau đây gọi tắt là “đơn vị”) lập hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao và trình Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố (sau đây gọi tắt là “Ban Quản lý”) phê duyệt hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý tổ chức đánh giá, thẩm định hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Trường hợp cần bổ sung, làm rõ hoặc giải trình hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao, Ban Quản lý yêu cầu đơn vị bổ sung, giải trình nội dung đề nghị và các tài liệu có liên quan (nếu có).

c) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, giải trình nội dung đề nghị và các tài liệu có liên quan (nếu có), đơn vị đề nghị hỗ trợ có trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Trường hợp cần thiết, Ban Quản lý tổ chức đánh giá, thẩm định lại hồ sơ bổ sung theo quy trình và thời hạn quy định tại mục này.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến thẩm định hoặc không được bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu, Ban Quản lý thông báo cho đơn vị về việc từ chối phê duyệt.

d) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết quả đánh giá, thẩm định và hồ sơ bổ sung (nếu có), Ban Quản lý ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao.

đ) Căn cứ quyết định phê duyệt hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao của Ban Quản lý, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan triển khai hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

e) Hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ của đơn vị *(theo mẫu 00-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này)*; Đơn đề nghị cấp thẻ nhân lực công nghệ cao *(theo mẫu số 01-ĐĐN-CT kèm theo Nghị quyết này)*; Tài liệu minh chứng liên quan.

### 2. Trình tự, thủ tục, phê duyệt cấp đổi thẻ nhân lực công nghệ cao

a) Đơn vị lập hồ sơ cấp đổi thẻ nhân lực công nghệ cao và trình Ban Quản lý phê duyệt hồ sơ cấp đổi thẻ nhân lực công nghệ cao.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý tổ chức đánh giá hồ sơ cấp đổi thẻ nhân lực công nghệ cao.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến đánh giá, Ban Quản lý thông báo cho đơn vị về việc từ chối phê duyệt.

c) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết quả đánh giá, Ban Quản lý ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ cấp đổi thẻ nhân lực công nghệ cao.

d) Hồ sơ cấp đổi thẻ nhân lực công nghệ cao gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ của đơn vị *(theo mẫu 00-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này)*; Đơn đề nghị cấp thẻ nhân lực công nghệ cao *(theo mẫu số 01-ĐĐN-CT kèm theo Nghị quyết này)*; Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao.

### 3. Trình tự, thủ tục, phê duyệt cấp lại thẻ nhân lực công nghệ cao

a) Đơn vị lập hồ sơ cấp lại thẻ nhân lực công nghệ cao và trình Ban Quản lý phê duyệt hồ sơ cấp lại thẻ nhân lực công nghệ cao.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý tổ chức đánh giá hồ sơ cấp lại thẻ nhân lực công nghệ cao theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến đánh giá, Ban Quản lý thông báo cho đơn vị về việc từ chối phê duyệt.

c) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết quả đánh giá, Ban Quản lý ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ cấp lại thẻ nhân lực công nghệ cao.

e) Hồ sơ cấp lại thẻ nhân lực công nghệ cao gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ của đơn vị *(theo mẫu 00-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này)*; Đơn đề nghị cấp thẻ nhân lực công nghệ cao *(theo mẫu số 01-ĐĐN-CT kèm theo Nghị quyết này)*; Tài liệu minh chứng liên quan.

### 4. Trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt nâng hạng thẻ nhân lực công nghệ cao

a) Đơn vị lập hồ sơ nâng hạng thẻ nhân lực công nghệ cao và trình Ban Quản lý phê duyệt hồ sơ nâng hạng thẻ nhân lực công nghệ cao.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý tổ chức đánh giá, thẩm định hồ sơ nâng hạng thẻ nhân lực công nghệ cao theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

Trường hợp cần bổ sung, làm rõ hoặc giải trình hồ sơ nâng hạng thẻ nhân lực công nghệ cao, Ban Quản lý yêu cầu đơn vị bổ sung, giải trình nội dung đề nghị và các tài liệu có liên quan (nếu có).

c) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, giải trình nội dung đề nghị và các tài liệu có liên quan (nếu có), đơn vị đề nghị hỗ trợ có trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Trường hợp cần thiết, Ban Quản lý tổ chức đánh giá, thẩm định lại hồ sơ bổ sung theo quy trình và thời hạn quy định tại mục này.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến thẩm định hoặc không được bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu, Ban Quản lý thông báo cho đơn vị về việc từ chối phê duyệt.

d) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết quả đánh giá, thẩm định và hồ sơ bổ sung (nếu có), Ban Quản lý ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ nâng hạng thẻ nhân lực công nghệ cao.

đ) Căn cứ quyết định phê duyệt hồ sơ nâng hạng thẻ nhân lực công nghệ cao của Ban Quản lý, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan triển khai hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

e) Hồ sơ nâng hạng thẻ nhân lực công nghệ cao gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ của đơn vị *(theo mẫu 00-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này)*; Đơn đề nghị cấp thẻ nhân lực công nghệ cao *(theo mẫu số 01-ĐĐN-CT kèm theo Nghị quyết này)*; Tài liệu minh chứng liên quan; Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp mới thẻ nhân lực công nghệ cao.

### 5. Trình tự, thủ tục thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao

a) Đơn vị lập hồ sơ thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao và gửi Ban Quản lý.

b) Căn cứ xác nhận thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao của Ban Quản lý, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan dừng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Hồ sơ cấp lại thẻ nhân lực công nghệ cao gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ của đơn vị *(theo mẫu 00-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này)*; Đơn đề nghị thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao *(theo mẫu số 01-ĐĐN-TH kèm theo Nghị quyết này)*.

## **PHỤ LỤC II**

**TRÌNH TỰ THỦ TỤC HỖ TRỢ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ** **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

*(Kèm theo Nghị quyết số …./2025/NQ-HĐND ngày …./../2025 của HĐND Thành phố)*

### 1. Trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, quyền tác giả được bảo hộ

a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là “đơn vị”) lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, quyền tác giả được bảo hộ và trình Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố (sau đây gọi tắt là “Ban Quản lý”) phê duyệt hồ sơ đề xuất.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý tổ chức đánh giá, thẩm định hồ sơ đề xuất hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, quyền tác giả được bảo hộ.

Trường hợp cần bổ sung, làm rõ hoặc giải trình hồ sơ đề xuất, Ban Quản lý yêu cầu đơn vị bổ sung, giải trình nội dung đề xuất và các tài liệu có liên quan (nếu có).

c) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, giải trình nội dung đề xuất và các tài liệu có liên quan (nếu có), đơn vị đề xuất hỗ trợ có trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Trường hợp cần thiết, Ban Quản lý tổ chức đánh giá, thẩm định lại hồ sơ bổ sung theo quy trình và thời hạn quy định tại mục này.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến thẩm định hoặc không được bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu, Ban Quản lý thông báo cho đơn vị về việc từ chối phê duyệt.

d) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết quả đánh giá, thẩm định và hồ sơ bổ sung (nếu có), Ban Quản lý ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, quyền tác giả được bảo hộ.

đ) Căn cứ quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, quyền tác giả được bảo hộ của Ban Quản lý, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan triển khai hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

e) Hồ sơ đề xuất hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, quyền tác giả được bảo hộ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ của đơn vị *(theo mẫu 00-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này)*; Thuyết minh đề xuất hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ *(theo mẫu số 01-TM-SHTT kèm theo Nghị quyết này)*; Tài liệu minh chứng liên quan.

### 2. Trình tự, thủ tục, thẩm định, phê duyệt hỗ trợ chuyển giao công nghệ

a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là “đơn vị”) lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ chuyển giao công nghệ và trình Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố (sau đây gọi tắt là “Ban Quản lý”) phê duyệt hồ sơ đề xuất.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý tổ chức đánh giá, thẩm định hồ sơ đề xuất hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

Trường hợp cần bổ sung, làm rõ hoặc giải trình hồ sơ đề xuất, Ban Quản lý yêu cầu đơn vị bổ sung, giải trình nội dung đề xuất và các tài liệu có liên quan (nếu có).

c) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, giải trình nội dung đề xuất và các tài liệu có liên quan (nếu có), đơn vị đề xuất hỗ trợ có trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Trường hợp cần thiết, Ban Quản lý tổ chức đánh giá, thẩm định lại hồ sơ bổ sung theo quy trình và thời hạn quy định tại mục này.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến thẩm định hoặc không được bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu, Ban Quản lý thông báo cho đơn vị về việc từ chối phê duyệt.

d) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết quả đánh giá, thẩm định và hồ sơ bổ sung (nếu có), Ban Quản lý ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

đ) Căn cứ quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất hỗ trợ chuyển giao công nghệ của Ban Quản lý, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan triển khai hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

e) Hồ sơ đề xuất hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, quyền tác giả được bảo hộ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ của đơn vị *(theo mẫu 00-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này)*; Thuyết minh đề xuất hỗ trợ chuyển giao công nghệ *(theo mẫu số 01-TM-CGCN kèm theo Nghị quyết này)*; Tài liệu minh chứng liên quan.

### 3. Trình tự, thủ tục, phê duyệt hỗ trợ nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê trang thiết bị

a) Nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nộp hồ sơ đề xuất hỗ trợ qua Trung tâm đổi mới sáng tạo Hà Nội. Trung tâm đổi mới sáng tạo Hà Nội tổng hợp, lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý tổ chức đánh giá hồ sơ hỗ trợ nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê trang thiết bị.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến đánh giá, Ban Quản lý thông báo cho đơn vị về việc từ chối phê duyệt.

c) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết quả đánh giá, Ban Quản lý ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ hỗ trợ nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê trang thiết bị.

d) Căn cứ quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất hỗ trợ nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê trang thiết bị của Ban Quản lý, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan triển khai hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

đ) Hồ sơ đề xuất hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, quyền tác giả được bảo hộ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ của đơn vị *(theo mẫu 00-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này)*; Thuyết minh đề xuất hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo *(theo mẫu số 02-TM-KNST kèm theo Nghị quyết này)*; Tài liệu minh chứng liên quan.

### 4. Trình tự, thủ tục, phê duyệt hỗ trợ nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê mặt bằng

a) Nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nộp hồ sơ đề xuất hỗ trợ qua Trung tâm đổi mới sáng tạo Hà Nội. Trung tâm đổi mới sáng tạo Hà Nội tổng hợp, lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý tổ chức đánh giá hồ sơ hỗ trợ nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê mặt bằng.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo ý kiến đánh giá, Ban Quản lý thông báo cho đơn vị về việc từ chối phê duyệt.

c) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết quả đánh giá, Ban Quản lý ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ hỗ trợ nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê mặt bằng.

d) Căn cứ quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất hỗ trợ nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê mặt bằng của Ban Quản lý, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan triển khai hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

đ) Hồ sơ đề xuất hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, quyền tác giả được bảo hộ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ của đơn vị *(theo mẫu 00-ĐĐN kèm theo Nghị quyết này)*; Thuyết minh đề xuất hỗ khởi nghiệp sáng tạo *(theo mẫu số 02-TM-KNST kèm theo Nghị quyết này)*; Tài liệu minh chứng liên quan.

## **PHỤ LỤC III**

**BIỂU MẪU**

*(Kèm theo Nghị quyết số …../2025/NQ-HĐND ngày …../…../2025 của HĐND Thành phố)*

Mẫu 00-ĐĐN: Đơn đề nghị hỗ trợ của đơn vị.

Mẫu 01-ĐĐN-CT: Đơn đề nghị cấp thẻ nhân lực công nghệ cao;

Mẫu 01-ĐĐN-TH: Đơn đề nghị thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao;

Mẫu 02-TM-SHTT: Thuyết minh đề xuất hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ;

Mẫu 02-TM-CGCN: Thuyết minh đề xuất hỗ trợ chuyển giao công nghệ;

Mẫu 02-TM-KNST: Thuyết minh đề xuất hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

***Mẫu 00-ĐĐN***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ   
HỖ TRỢ ………**

Kính gửi: Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

1. Tên cơ quan/tổ chức đề nghị hỗ trợ: ………………………………………

2. Địa chỉ: …………………………………………………………………………

3. Điện thoại: ……………………………………………………………………...

4. Fax: ………………………………………………………………………….….

5. E-mail: ………………………………………………………………………….

6. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: …………………………………………………………………………

Chức vụ: …………………………………………………………………………..

7. Mã số cơ quan/tổ chức: ………………………………………………….

8. Đề nghị xem xét hỗ trợ: …………………………………………………………

theo quy định tại khoản …. Điều …. Nghị quyết …………………………………

9. Các tài liệu kèm theo:

(1) ………………………………………………………………............................

(2) ………………………………………………………………............................

Chúng tôi cam kết các hồ sơ gửi đến Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội là đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; | ...., ngày .... tháng ... năm ...  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Mẫu 01-ĐĐN-CT***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI/CẤP ĐỔI/CẤP LẠI/NÂNG HẠNG   
THẺ NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ CAO**

Kính gửi: Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

1. Họ và tên: ............................................................... 2. Giới tính: .........................

3. Ngày sinh: ...........................................................................................................

4. Địa chỉ: ……………………………………………………………...………….

5. CC/CCCD/CMND: …………………………………………………………….

6. Đơn vị công tác: ……………………………….……………………………….

7. Chức vụ/vị trí công tác: ….……………………………………………………...

8. Đề nghị xem xét hỗ trợ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cấp mới | Cấp lại | Cấp đổi | Nâng hạng |

9. Các tài liệu kèm theo:

(1) ………………………………………………………………............................

(2) ………………………………………………………………............................

Tôi cam kết các hồ sơ gửi đến Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội là đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN  CƠ QUAN/TỔ CHỨC** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) | ...., ngày .... tháng ... năm ...  **NGƯỜI LÀM ĐƠN** (Ký, ghi rõ họ tên) |

***Mẫu 01-ĐĐN-TH***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THU HỒI THẺ NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ CAO**

Kính gửi: Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

1. Họ và tên: ............................................................... 2. Giới tính: .........................

3. Ngày sinh: ...........................................................................................................

4. Địa chỉ: ……………………………………………………………...………….

5. CC/CCCD/CMND: …………………………………………………………….

6. Đơn vị công tác: ……………………………….……………………………….

7. Thẻ nhân lực công nghệ cao (loại thẻ): ….………………………………………

8. Lý do thu hồi: ….…………………………………………………….................

9. Các tài liệu kèm theo:

(1) ………………………………………………………………............................

(2) ………………………………………………………………............................

Tôi cam kết các hồ sơ gửi đến Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội là đúng sự thật.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN**  **CƠ QUAN/TỔ CHỨC**  (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) | ...., ngày .... tháng ... năm ...  **NGƯỜI LÀM ĐƠN** (Ký, ghi rõ họ tên) |

### *Mẫu 02-TM-SHTT*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐĂNG KÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ/ BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ/ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH/ QUYỀN TÁC GIẢ ĐƯỢC BẢO HỘ**  
**Dự án: ………………………………………..**

Kính gửi: Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

**I. Thông tin chung:**

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ:........................................................

2. Địa chỉ:..............................................................................................................

3. Điện thoại: ........................................................................................................

**II. Thông tin về Dự án**

1. Tên gọi: .............................................................................................................

2. Mục tiêu: ...........................................................................................................

3. Phạm vi thực hiện: ............................................................................................

4. Hình thức chuyển giao công nghệ.....................................................................

**III. Thông tin sở hữu trí tuệ/bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích/ quyền tác giả được bảo hộ dự kiến**

.................................................................................................................................

**VI. Cam kết của tổ chức, doanh nghiệp**

.................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; | ...., ngày .... tháng ... năm ...  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

### *Mẫu 02-TM-CGCN*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**  
**Dự án: ………………………………………..**

Kính gửi: Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

**I. Thông tin chung:**

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ:........................................................

2. Địa chỉ:..............................................................................................................

3. Điện thoại: ........................................................................................................

**II. Thông tin về Dự án**

1. Tên gọi: .............................................................................................................

2. Mục tiêu: ...........................................................................................................

3. Phạm vi thực hiện: ............................................................................................

4. Hình thức chuyển giao công nghệ.....................................................................

**III. Thông tin công nghệ được chuyển giao dự kiến**

.................................................................................................................................

**IV. Cam kết của tổ chức, doanh nghiệp**

.................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; | ...., ngày .... tháng ... năm ...  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

### *Mẫu 02-TM-KNST*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ  
DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

Kính gửi: Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

**I. Thông tin chung**

1. Tên tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: ...........................

Địa chỉ: ...................................................................................................................

Email: .....................................................................................................................

Số điện thoại: ..........................................................................................................

2. Người đại diện theo pháp luật: ...........................................................................

Họ và tên: ...............................................................................................................

Chức vụ: .................................................................................................................

Email: .....................................................................................................................

Số điện thoại: ..........................................................................................................

3. Danh sách đơn vị đề nghị hỗ trợ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cá nhân/Nhóm cá nhân/ Doanh nghiệp** | **Lĩnh vực** | **Người đại diện** | **Số điện thoại liên hệ** |

**II. Thông tin về dự án đề nghị hỗ trợ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên dự án khởi nghiệp sáng tạo** | **Cá nhân/Nhóm cá nhân/ Doanh nghiệp** | **Người đại diện** | **Giai đoạn đề nghị hỗ trợ** | **Thời gian thực hiện hỗ trợ** | **Kết quả dự kiến** |

**III. Nội dung hỗ trợ**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**VI. Cam kết của tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Thực hiện đúng nội dung, tiến độ và sử dụng kinh phí theo quy định.

- Báo cáo tiến độ và kết quả định kỳ cho Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; | ...., ngày .... tháng ... năm ...  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

1. Các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước nằm trong danh sách các đại học quốc gia hoặc trong danh sách định hướng phát triển các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm về kỹ thuật và công nghệ theo Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. [↑](#footnote-ref-2)